

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03-02-2025

V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Đáng
- Ông Trương Văn Mên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Trí là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 13/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ngọc X, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh có mặt.

Bị đơn: Anh Thạch Sa M, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc X trình bày: Vào năm 2013 được người thân mai mối nên chị và anh Thạch Sa M tiến đến hôn nhân và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, sau đó vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 11/01/2013. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống với nhau được hơn một tháng, sau đó anh Thạch Sa M về nhà cha, mẹ ruột sinh sống, từ đó mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình

cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn anh Thạch Sa M.
- Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Thạch Thị Ngọc X không tranh chấp, không khởi kiện.

- Đối với bị đơn anh Thạch Sa M, mặc dù sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Thạch Sa M không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không có yêu cầu phản tố hay cung cấp chứng cứ gì. Anh Thạch Sa M vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Thạch Thị Ngọc X vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Thạch Sa M. Về con chung không có nên không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu. Bị đơn anh Thạch Sa M vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát Viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị Ngọc X và anh Thạch Sa M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy sau khi cưới nhau chị X và anh Sa M chung sống với nhau được khoảng một tháng, vợ chồng không mâu thuẫn nhưng anh Sa M bỏ về nhà cha, mẹ sống cho đến nay. Thời gian sống ly thân thì cả hai bỏ mặc, không tạo điều kiện để hàn gắn lại với nhau, Tòa án tiến hành các phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện để hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng anh Sa M đều vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị X được ly hôn với Sa M. Về con chung không có nên không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị Thạch Thị Ngọc X phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị Thạch Thị Ngọc X làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch Sa M. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác

định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp ly hôn*” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Thạch Sa M là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, anh Thạch Sa M vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Thạch Sa M.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Ngọc X và anh Thạch Sa M tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo lời trình bày của chị Thạch Thị Ngọc X thì chị và anh Thạch Sa M được sự đồng ý của gia đình hai bên nên anh chị tiến đến hôn nhân và kết hôn vào tháng 01/2013 vợ chồng chung sống với nhau được hơn một tháng thì sống ly thân, anh Sa M bỏ về nhà cha, mẹ sống cho đến nay, trong khoảng thời gian vợ chồng không sống chung thì mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên chị xin ly hôn với anh Thạch Sa M. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào lời trình bày của chị X cùng với việc trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Thạch Sa M để hòa giải nhằm làm rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng để tìm giải pháp cho hai bên hàn gắn, đoàn tụ lại với nhau nhưng anh Thạch Sa M đều vắng mặt. Chứng tỏ anh Thạch Sa M không có ý chí muốn đoàn tụ với chị X. Ngoài ra, trong thời gian sống ly thân thì chị X và anh Sa M không tạo điều kiện cho nhau để cải thiện quan hệ vợ chồng, khắc phục sai lầm, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh Sa M đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị X xin ly hôn là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Chị X và anh Sa M không có con chung.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả*: Chị Thạch Thị Ngọc X không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Thạch Thị Ngọc X phải nộp án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[6]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc X.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Ngọc X được ly hôn với anh Thạch Sa M.

- Về nuôi con chung: Chị Thạch Thị Ngọc X và anh Thạch Sa M không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Thạch Thị Ngọc X không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thạch Thị Ngọc X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011358, ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Thạch Thị Ngọc X đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Ngọc Hùng Anh

